

Số: 62/2026/DS – ST

Ngày 02/4/2026

V/v *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3837/2025/TLST – DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2026/QĐST – DS ngày 12 tháng 3 năm 2026 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2026/QĐXX – DS ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Lầu 13, số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đoàn Nguyễn Thanh Tịnh – Là người đại diện theo ủy quyền, (theo Giấy ủy quyền số: 3215/2025/UQ – TT.XLN do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín lập ngày 01/8/2025). “*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*”

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Duyên**, sinh năm 1996; CCCD số: 079196011364;

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 148/12/50/27 Tôn Đức, Phường 8, Quận 4 (nay là phường Khánh Hội), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Số 129F/123/42 Bến Vân Đồn, Phường 08, Quận 4 (nay là phường Khánh Hội), Thành phố Hồ Chí Minh. “*Vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có ông Đoàn Nguyễn Thanh Tịnh là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 23/4/2021 bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là

20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.48%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Duyên đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 89.932.140 (tám mươi chín triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi) đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Duyên đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 85.407.267 (tám mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, hai trăm sáu mươi bảy) đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Duyên vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Duyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/4/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 22.339.380 (hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi) đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 02/4/2026, bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên còn nợ lại ngân hàng với tổng số tiền nợ gốc và lãi là 46.657.523 (bốn mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba) đồng, (trong đó bao gồm: Nợ gốc 22.339.380 (hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi) đồng; Lãi quá hạn 23.318.143 (hai mươi ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm bốn mươi ba) đồng). Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 22.339.380 đồng với lãi suất quá hạn là 3.72% / tháng ($2.48\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến ngày bà Duyên thanh toán tiếp theo và lãi sẽ được tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc còn lại cho đến khi bà Duyên thanh toán hết nợ gốc. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Duyên yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà Duyên vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết như sau: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải trả ngay một lần cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/4/2026 bao gồm tiền nợ gốc và lãi là 46.657.523 (bốn mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba) đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 22.339.380 (hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi) đồng; Lãi quá hạn 23.318.143 (hai mươi ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm bốn mươi ba) đồng. Và bà Duyên phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/4/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên không có lời khai tại Tòa án, vắng mặt khi Tòa án triệu tập làm việc, hòa giải và xét xử. Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt hai lần liên tiếp mặc dù bị đơn đã nhận được thông báo, triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng thời nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày nêu trên. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng bị

đơn vẫn vắng mặt vì vậy không có lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Trong quá trình giải quyết Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định tại các Điều 170, Điều 171 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thực hiện đúng về thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tiến hành theo đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ nguyên tắc xét xử về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Điều 222, Điều 223 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên ngày 23/4/2021. Xét, việc thỏa thuận giữa các bên đương sự tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã ký theo quy định tại hợp đồng nên nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ trên là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng và buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải trả hết cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu của Thẻ tín dụng và chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Xét, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi mà bà Duyên còn thiếu theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 23/4/2021. Đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như giấy xác nhận cơ quan công an, giấy CCCD của bị đơn thể hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp dân sự về “*Hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ theo Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017 thì nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện.

- Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng

không nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào liên quan đến vụ án. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lấy lời khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Duyên vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xét, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không yêu cầu triệu tập ai khác tham gia tố tụng với tư cách là người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan trong vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 23/4/2021 mà hai bên đã ký kết, là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

- Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tạm tính đến ngày 02/4/2026 là 46.657.523 (bốn mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba) đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 22.339.380 (hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi) đồng; Lãi quá hạn 23.318.143 (hai mươi ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm bốn mươi ba) đồng.

Xét, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 23/4/2021 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Từ khi kích hoạt thẻ cho đến nay bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ sau khi được cấp Thẻ tín dụng. Tính đến ngày 02/4/2026 bà Duyên còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 46.657.523 (bốn mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba) đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 22.339.380 (hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi) đồng; Lãi quá hạn 23.318.143 (hai mươi ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm bốn mươi ba) đồng. Xét, việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 23/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại hợp đồng nên nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn

Thị Mỹ Duyên phải thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 quy định: “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

- Về yêu cầu thanh toán lãi: Xét, sau khi được cấp Thẻ tín dụng bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng đã ký. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/4/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 22.339.380 (hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi) đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và Luật các tổ chức tín dụng số: 29/VBHN – VPQH ngày 16/9/2024.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số: 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 có quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng: “2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.” Tại Điều 7 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC quy định về áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng: “1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất”. Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. 2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Đối chiếu thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định và các bên đương sự không có tranh chấp gì về mức lãi suất, do bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi còn thiếu và buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 03/4/2026 cho đến khi trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025; Luật Phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử xét thấy:

- Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025761 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải trả cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 02/4/2026 là 46.657.523 (bốn mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba) đồng, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên tổng số tiền nợ phải trả, tương ứng với số tiền án phí là 2.332.876 (hai triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi sáu) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025;

- Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số: 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và Luật các tổ chức tín dụng số: 29/VBHN – VPQH ngày 16/9/2024; Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC quy định về áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền còn thiếu của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 23/4/2021, tạm tính đến ngày 02/4/2026 với tổng số tiền nợ gốc và lãi là 46.657.523 (bốn mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba) đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 22.339.380 (hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi) đồng; Lãi quá hạn 23.318.143 (hai mươi ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm bốn mươi ba) đồng.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày **03/4/2026** cho đến khi trả hết khoản nợ vay còn thiếu theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 23/4/2021 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có đơn yêu cầu phải thi hành án trở đi, thì người phải thi hành án (bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên) còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 23/4/2021, tương ứng với số tiền chưa thi hành và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.332.876 (hai triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi sáu) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025761 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh; (01)
- Viện KSND TP. Hồ Chí Minh; (01)
- Viện KSND KV1, TP. Hồ Chí Minh; (01)
- Thi hành án DS, TP. Hồ Chí Minh; (01)
- Phòng THA DS KV1, TP. Hồ Chí Minh; (01)
- Các đương sự; (02)
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Nguyễn Thị Phương Thúy